

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30/10/2018

“*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ksor Juh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Rmah Et

2. Ông Đỗ Xuân Ưa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Bá Thới – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai ghi biên bản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74 /2018/TLST-HNGĐ ngày 01 /8/2018, về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Thu P**, sinh năm 1980

Nơi ĐKKHKT: Hẻm 58 P. V .Đ, tổ 2 phường H L, thành phố P k, tỉnh G L.
Chỗ ở hiện nay: Tổ 8, phường H L, TP. P k- G L(Có mặt)

Bị đơn: Anh **Lê Quang H**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn P Đ, xã A H, huyện P T, tỉnh G L (Vắng mặt lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 7 năm 2018, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị Thu P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Quang H có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 29/5/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Ia N, huyện C P, tỉnh G L. Tuy nhiên trong quá trình chung sống hai năm đầu hạnh phúc, nhưng sau đó do anh H hay chơi bời, đánh bài bạc dẫn đến nợ nần nên từ đó cuộc sống hôn nhân rơi vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng. Hiện không anh chị không quan tâm lẫn nhau nữa, không coi nhau là vợ chồng, đồng thời chị và anh H đã ly thân từ tháng

5 năm 2016 cho đến nay. Sau thời gian ly thân để hai bên tĩnh tâm suy nghĩ lại nhưng đến nay tình cảm hai bên đã không còn, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân, vì vậy chị yêu cầu Tòa án huyện P T, tỉnh G L giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Quang H.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Lê Quang Đ, sinh ngày 2008 và Lê Phương U, sinh ngày 2009, Chị Phương có nguyện vọng nuôi cả hai con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Quang H: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật để anh Lê Quang H đến Tòa án tham gia việc ly hôn, cụ thể: Thông báo thụ lý; triệu tập lấy lời khai; công khai, tiếp cận, kiểm tra chứng cứ và hòa giải, mở phiên tòa lần thứ nhất..., nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thu P.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L phát biểu quan điểm về tố tụng:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 Luật tổ chức Viện kiểm sát;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, từ khâu thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận và hòa giải, các bước tổng đạt quy trình tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định, đúng thẩm quyền giải quyết, thời gian giải quyết vụ án đảm bảo, giải quyết theo yêu cầu nội dung khởi kiện; Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ trình tự các bước của phiên tòa dân sự sơ thẩm.

Về nội dung: Quan hệ về tranh chấp ly hôn là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Thu P về việc xin ly hôn với anh Lê Quang H.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Lê Quang Đ, sinh ngày 2008 và Lê Phương U, sinh ngày 2009, cần thiết giao cả 02 con chung cho chị P nuôi dưỡng phù hợp vì anh H thường xuyên đi khỏi nơi cư trú, không có chỗ ở ổn định nên không đủ điều kiện đảm bảo việc nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không có yêu cầu.

Về án phí: Chị Vũ Thị Thu P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành xác minh anh Lê Quang H thường xuyên đi khỏi nơi cư trú nên không thể tổng đạt trực tiếp được mà Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình, cũng như phiên tòa lần thứ nhất phải hoãn; nay Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ hai theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu P và anh Lê Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia N, huyện C P, tỉnh G L vào ngày 29/5/2007; quan hệ hôn nhân của chị P và anh H là hợp pháp.

Quá trình chung sống khoảng hai năm đầu có hạnh phúc, tuy nhiên sau một thời gian do anh H sa vào bài bạc, nợ nần nên dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng mâu thuẫn diễn ra thường xuyên, trầm trọng và kéo dài. Hiện hai bên đã sống ly thân trong thời gian dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Xét yêu cầu của chị P về việc ly hôn với anh H, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Vũ Thị Thu P xin ly hôn với anh Lê Quang H là có căn cứ nên chấp nhận.

Về con chung: Có 02 cháu gồm: Lê Quang Đ, sinh ngày 28/01/2008 và Lê Phương, sinh ngày 18/9/2009. Hiện hai cháu đang sinh sống ổn định với chị P và chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng nên cần thiết phải giao cả 02 cháu cho chị P nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên, trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 170, 226 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 57; Điều 81,
82,83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số
326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thu P.

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu P được ly hôn với anh Lê Quang H.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Quang Đ, sinh ngày 28/01/2008
và Lê Phương U, sinh ngày 18/ 9/ 2009 cho chị Vũ Thị Thu P là người trực tiếp
trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày hôm nay(30/10/2018) cho
đến khi các con thành niên và tự lập được hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất
năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực
tiếp nuôi con và áp dụng việc cấp dưỡng nuôi con chung; anh Lê Quang H có
quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực
hiện quyền này.

Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản
trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con, người
trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của
người đó.

Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng
được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng, theo Biên lai thu
tiền tạm ứng án phí số 0006198 ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành
án dân sự huyện P T, tỉnh G L. Chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay(30/10/2018), chị Vũ
Thị Thu P có quyền kháng cáo bản án, riêng anh Lê Quang H vắng mặt tại phiên
tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ
ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết
theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Thiện;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai
- UBND xã Ia Nhin ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ksor Juh